

Số: **115** /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày **13** tháng 6 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*sau đây viết tắt là Quyết định số 923/QĐ-TTg*); sau khi xem xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 14/TTr-KHCN ngày 14/2/2023 và Công văn số 775/KHCN-QLKH, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Cung cấp kịp thời những luận cứ khoa học, thực tiễn và các giải pháp khoa học công nghệ nhằm thúc đẩy thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn; nâng cao chất lượng đời sống của người dân; thúc đẩy liên kết và thu hẹp khoảng cách giữa các địa phương trong tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Trên cơ sở lý luận, hướng dẫn của Trung ương và căn cứ thực tiễn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh để đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ của tỉnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

- Đề xuất một số giải pháp khoa học, công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ cao và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống giảm nhẹ thiên tai; giải pháp tổng hợp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, bảo vệ môi trường và cảnh quan nông thôn; giải pháp quản trị và kết nối các cộng đồng cư dân gắn với cải thiện dịch vụ công và cải cách hành chính trong nông thôn.

- Xây dựng và nhân rộng một số mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù, phát huy được thế mạnh của từng địa phương, từng vùng (đặc biệt là tại các xã khó khăn, các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới) trên cơ sở ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường theo chuỗi giá trị nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm cấp tỉnh và sản phẩm đặc thù địa phương. Phấn đấu ít nhất 70% mô hình triển khai trong Chương trình được các huyện, thành phố tiếp tục triển khai, nhân rộng. Có ít nhất 80% mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn được triển khai trong Chương trình có sự liên kết đa ngành, liên kết theo chuỗi giá trị và hợp tác công tư. Tối thiểu 25% mô hình triển khai trong Chương trình được thực hiện ở các xã đặc biệt khó khăn, các địa phương chưa đạt chuẩn nông thôn mới.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh**

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh xây dựng nông thôn mới gắn với quá trình đô thị hóa, hội nhập quốc tế và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

- Nghiên cứu giải pháp xã hội hóa hợp tác công tư trong đầu tư, phát triển, quản lý và khai thác công trình bảo vệ môi trường, hạ tầng nông thôn, hạ tầng thương mại phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn bền vững.

- Nghiên cứu giải pháp phát huy vai trò của chính quyền, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp (đặc biệt là cơ sở) trong việc thực hiện Chương trình nông thôn mới; giải pháp phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng; giải pháp nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ và người dân về xây dựng nông thôn mới; giải pháp phát triển và thúc đẩy vai trò của các tổ chức xã hội trong xây dựng nông thôn mới, phát huy bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững kết hợp tăng trưởng xanh.

### **2. Nghiên cứu và tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn bền vững**

#### **2.1. Giải pháp phát triển kinh tế nông thôn**

- Thực hiện ứng dụng công nghệ số trong hỗ trợ quản trị nông thôn; xã hội hoá công nghệ thông tin trong quản lý cộng đồng, kết nối thôn, bản, hợp tác xã, đáp ứng tốt hơn dịch vụ công trong cộng đồng cư dân nông thôn; nghiên cứu giải pháp ứng dụng công nghệ số trong giám sát thực hiện quy hoạch các vùng nguyên liệu tập trung gắn với truy xuất nguồn gốc, cấp mã số vùng sản xuất và

quản lý chuỗi giá trị sản phẩm; phát triển kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải phù hợp với đặc thù của từng ngành, nghề và vùng, miền; thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế trang trại, các mô hình kinh tế chia sẻ, kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất và kinh doanh theo chuỗi giá trị. Phát triển các mô hình nông nghiệp sinh thái, làng thông minh với các dịch vụ nông thôn phù hợp, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh và các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế phi nông nghiệp ở nông thôn, thúc đẩy kết nối nông thôn - đô thị, giải pháp thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn với thành thị và khoảng cách giữa các vùng, miền.

- Xây dựng làng, xã đáp ứng an toàn nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo đảm phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

- Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, kiến trúc cảnh quan trong xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc thù của vùng, miền và gắn với quá trình đô thị hóa.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong phát triển hạ tầng nông thôn bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm văn hoá, kinh tế - xã hội của các địa phương.

- Nâng cao chất lượng giáo dục; giải pháp chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cộng đồng.

- Bảo vệ môi trường nông thôn trong xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa; chú trọng đến thu gom và xử lý rác thải rắn, chất thải nhựa, nước thải sinh hoạt và làng nghề.

- Phát triển hạ tầng thương mại, công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ logistic phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hóa, giải pháp tăng cường áp dụng các chứng nhận chất lượng trong sản xuất và thương mại nông sản.

## ***2.2. Xây dựng các mô hình nông thôn mới trên cơ sở ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ để phát triển kinh tế - xã hội***

- Mô hình hợp tác, liên kết ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, nông nghiệp chính xác, vật liệu mới; ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ và hiện đại hóa công tác thủy lợi để phát triển sản xuất; sơ chế và chế biến nông, lâm, thủy sản theo hướng an toàn, hữu cơ, sinh thái.

- Mô hình ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, thương mại nông, lâm thủy sản và quản trị nông thôn.

- Mô hình làng sinh thái, làng thông minh đáp ứng an ninh nguồn nước và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo đảm phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

- Mô hình khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; phát triển kinh tế rừng; trồng và bảo vệ rừng; phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

- Mô hình xây dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường nông thôn.

- Mô hình xã hội hóa, mô hình hợp tác công tư trong đầu tư, quản lý, khai thác công trình hạ tầng nông thôn và bảo vệ môi trường.

### ***2.3. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội, quảng bá thành tựu khoa học công nghệ***

- Phát hành các sách, tài liệu, ấn phẩm (bản giấy và điện tử) về các quy trình, công nghệ đã chuyển giao; mô hình tổ chức, quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất là sản phẩm của các đề tài/dự án thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, để phổ biến, nhân rộng kết quả của Chương trình.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng của trung ương và địa phương nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

### **3. Thời gian thực hiện**

Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 đến năm 2025.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Nguồn kinh phí**

- Vốn ngân sách trung ương; ngân sách địa phương; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã giao cho các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố trong kế hoạch đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025, trong kế hoạch tài chính ngân sách 5 năm giai đoạn 2021-2025 và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì đề xuất kế hoạch, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, rà soát, cân đối và bố trí nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình Khoa học và công nghệ trong tổng nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### **2. Cơ chế tài chính**

Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc các cơ quan liên quan, các địa phương thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố quản lý và tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch, rà soát nội dung, nhiệm vụ đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết theo định kỳ.

### **2. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh rà soát, lồng ghép các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước triển khai trên địa bàn tỉnh, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các nội dung của Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đảm bảo tránh trùng lặp, chồng chéo về nội dung, đối tượng thực hiện.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu đề xuất, thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ trong Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 và kế hoạch hằng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đảm bảo phù hợp, đúng quy định.

### **4. Sở Tài chính**

Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, hằng năm, trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính tham mưu, báo cáo UBND tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

## 5. Các sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Căn cứ vào tiêu chí nông thôn mới các cấp, xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thuộc phạm vi quản lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; chỉ đạo các cơ quan trực thuộc tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch tăng cường năng lực cho cán bộ cơ sở; tổ chức giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết theo định kỳ.

## 6. UBND các huyện, thành phố

- Giao đơn vị chức năng thuộc thẩm quyền là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn; tổ chức thực hiện các hoạt động của Chương trình khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động của Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 và hằng năm theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tổ chức giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết theo định kỳ.

Yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố căn cứ tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các nội dung nêu trên đảm bảo kịp thời, thiết thực, hiệu quả, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

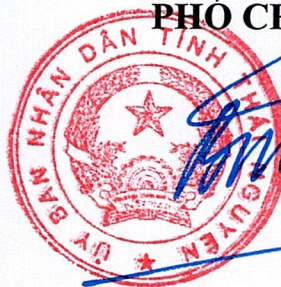
Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

### Nơi nhận:

- Bộ KH&CN; Bộ NN&PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đại học Thái Nguyên;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

minhnl/KH.03

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Bình**